

Số: 372/QĐ-THPT THĐHĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố giao dự toán chi ngân sách năm 2023  
của trường THPT Trần Hưng Đạo – Hà Đông

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN HƯNG ĐẠO – HÀ ĐÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số: 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán,

### QUYẾT ĐỊNH:

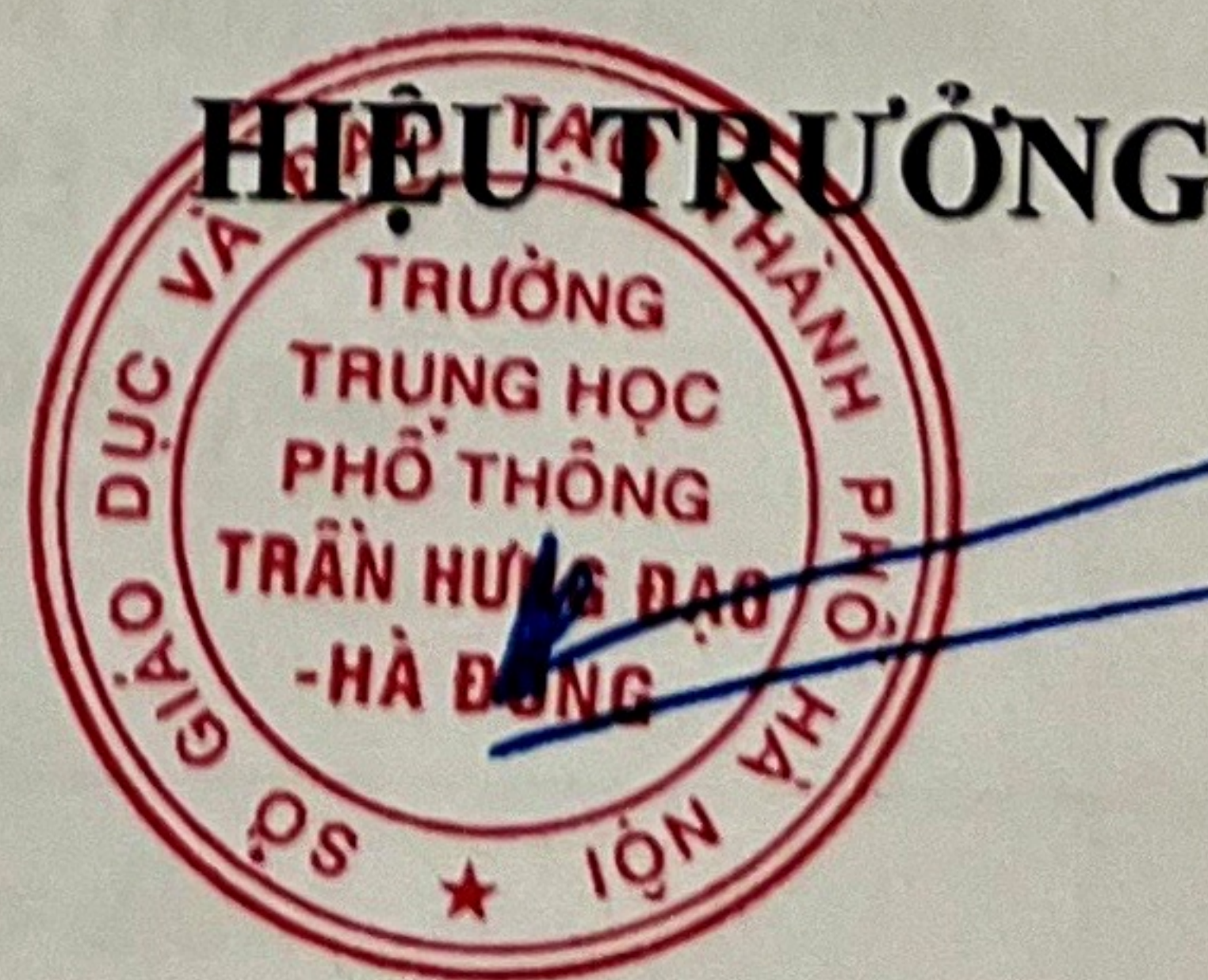
**Điều 1:** Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách năm 2023 của trường THPT Trần Hưng Đạo – Hà Đông (theo biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Kế toán nhà trường, các tập thể và cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử
- Lưu: VT, KT



Đào Ngọc Sỹ



Đơn vị: Trường THPT Trần Hưng Đạo – Hà Đông  
Chương: 422  
Mã Quan hệ ngân sách: 1060257

Biểu số 2

GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số QĐ-THPTTHĐ HĐ ngày / 12 /2022

của Hiệu trưởng Trường THPT Trần Hưng Đạo – Hà Đông)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

| Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Số tiền      |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| I. Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                   | 17.737828    |
| 1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                | 17.737828    |
| a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                   |              |
| b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                             | 17.737828    |
| *Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên (1)                                                                                                                                                                                                                                           | 13.966972    |
| Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ                                                                                                                                                     | 100.650      |
| *Chi nghiệp vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2.038.625    |
| Kinh phí học bổng, khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên                                                                                                                                                                                         | -            |
| Kinh phí chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, học bổng cho người khuyết tật theo thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và xã hội, Tài chính | 145.040      |
| Kinh phí ngân sách cấp chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2021-2022 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022                                                                                                                      | 1.890835     |
| - Hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của Thành phố Hà Nội năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/22 của HĐND Thành phố                                                                                                            | 2.750        |
| * Chi mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1.732.231    |
| Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch                                                                                                                                                                                                                                             | KBNN Hà Đông |



Số: 2106 /QĐ-SGDĐT

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 của thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, tổng số tiền là 2.620.016.539.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn sáu trăm hai mươi tỷ, không trăm mười sáu triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), chi tiết theo các phụ lục kèm theo.

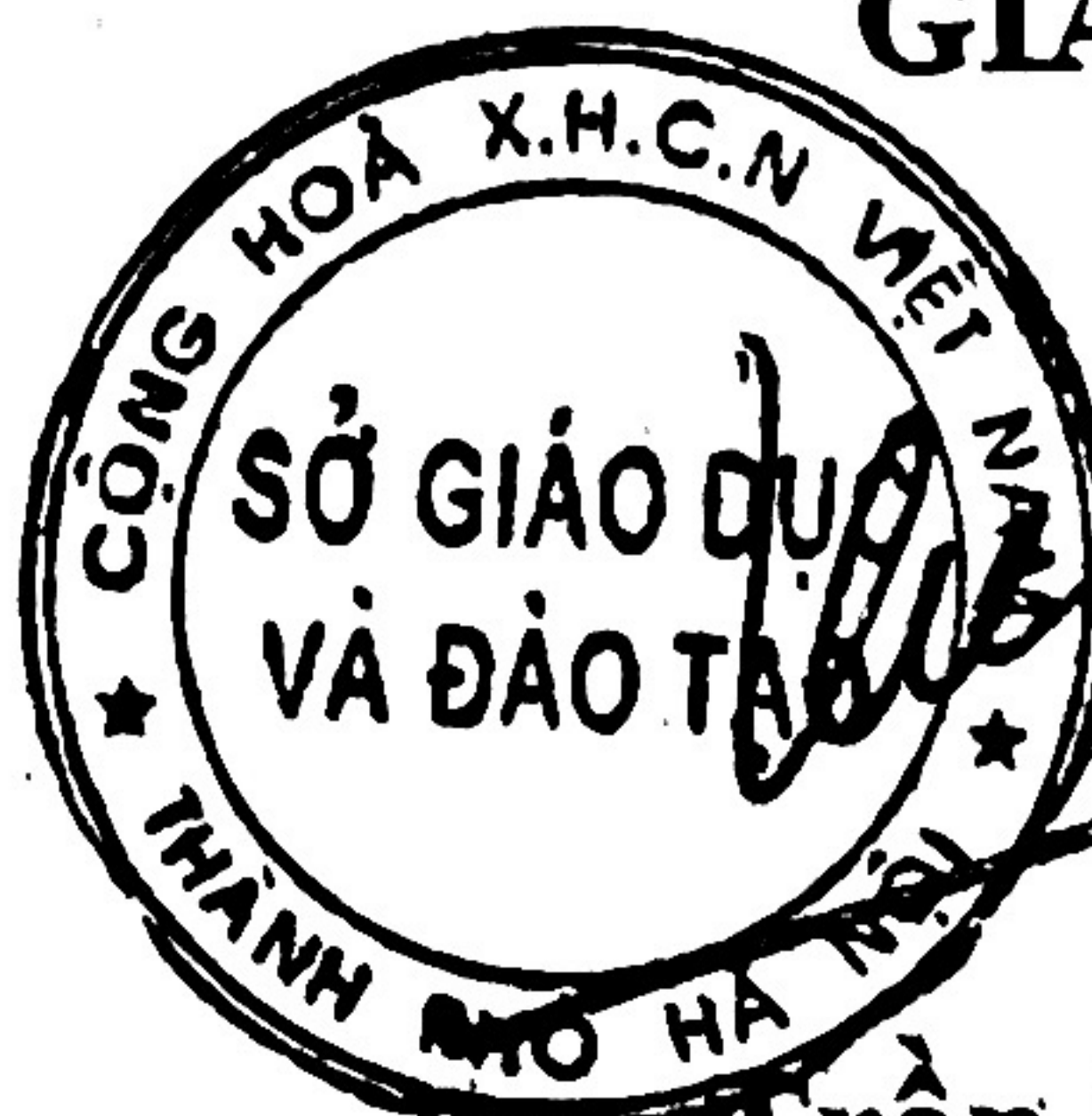
**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng có liên quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN Thành phố;
- KBNN nơi giao dịch  
(gửi qua đơn vị sử dụng ngân sách);
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thế Cường**



GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

Đơn vị: Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông

Chương 422 Loại 070 Khoản 074

Mã đơn vị quan hệ ngân sách: 1060257

(Kèm theo Quyết định số 2106 /QĐ-SGDĐT ngày 22 / 12 / 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: nghìn đồng

| NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | SỐ TIỀN      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| I. Dự toán chi ngân sách nhà nước                                                                                                                                                                                                                                                                          | 17.737.828   |
| 1. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo                                                                                                                                                                                                                                                                       | 17.737.828   |
| a. Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                          | -            |
| b. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                    | 17.737.828   |
| * Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên (1)                                                                                                                                                                                                                                                 | 13.966.972   |
| Trong đó: - Kinh phí ngân sách Thành phố cấp bù tiền miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ                                                                                                                                                          | 100.650      |
| * Chi nghiệp vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2.038.625    |
| - Kinh phí học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh trung học phổ thông chuyên trong các trường chuyên                                                                                                                                                                                               | -            |
| - Kinh phí chi trả hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; học bổng cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính | 145.040      |
| - Kinh phí ngân sách cấp chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022-2023 và mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2021 -2022 theo Nghị quyết 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022                                                                                                                          | 1.890.835    |
| - Hỗ trợ học phí đối với một số đối tượng trẻ em mầm non và học sinh phổ thông của Thành phố năm học 2022-2023 theo Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố                                                                                                                        | 2.750        |
| * Chi mua sắm (theo danh mục đính kèm)                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1.732.231    |
| Kho bạc nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                    | KBNN Hà Đông |

Ghi chú: (1) Dự toán trên là số tạm giao. Đơn vị sự nghiệp có trách nhiệm xây dựng phương án tự chủ tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên theo quy định.